



**Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

**Tp. Hồ Chí Minh năm 2012**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng cân đối kế toán	02 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07 - 08
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 23
Phụ lục	24 - 26

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>69.934.130.490</b>	<b>61.579.500.674</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.847.289.900</b>	<b>6.984.650.020</b>
1. Tiền	111		10.847.289.900	6.984.650.020
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>24.677.280.107</b>	<b>20.127.904.109</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	24.815.756.790	20.275.237.276
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	-	71.050.000
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	12.558.465	106.869.828
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(151.035.148)	(325.252.995)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.138.772.332</b>	<b>33.772.418.858</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	36.003.321.908	34.056.478.428
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.864.549.576)	(284.059.570)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>270.788.151</b>	<b>694.527.687</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	100.588.151	96.669.529
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	470.858.158
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	170.200.000	127.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>85.732.338.520</b>	<b>93.884.584.521</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>85.676.888.982</b>	<b>93.332.429.485</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	78.719.137.434	86.047.324.999
<i>Nguyên giá</i>	222		126.521.526.330	125.575.630.226
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(47.802.388.896)	(39.528.305.227)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.957.751.548	7.285.104.486
<i>Nguyên giá</i>	228		7.992.230.510	7.992.230.510
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.034.478.962)	(707.126.024)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>55.449.538</b>	<b>552.155.036</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	55.449.538	552.155.036
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>155.666.469.010</b>	<b>155.464.085.195</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>54.663.942.131</b>	<b>80.346.411.567</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>54.615.529.983</b>	<b>77.017.655.232</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	31.516.177.912	39.898.153.540
2. Phải trả người bán	312	V.14	17.678.312.851	34.424.796.287
3. Người mua trả tiền trước	313		-	10.184.114
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	2.367.987.946	451.874.631
5. Phải trả người lao động	315	V.16	2.991.217.000	1.847.701.000
6. Chi phí phải trả	316	V.17	60.000.000	300.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	102.909.274	84.945.660
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(101.075.000)	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>48.412.148</b>	<b>3.328.756.335</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	-	3.264.845.737
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	48.412.148	63.910.598
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>101.002.526.879</b>	<b>75.117.673.628</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>101.002.526.879</b>	<b>75.117.673.628</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	493.885.000	493.885.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.21	(6.831.972)	(6.831.972)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	20.515.473.851	(5.369.379.400)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>155.666.469.010</b>	<b>155.464.085.195</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		268.986.585	87.353.057
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		19.777,25	4.902,31
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012

Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

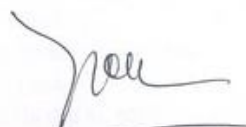
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
NĂM 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	280.003.817.347	211.069.733.029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	40.946.620	85.384.530
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	279.962.870.727	210.984.348.499
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	225.928.629.588	173.889.861.697
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.034.241.139	37.094.486.802
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	174.818.135	64.752.693
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.471.203.091	8.904.990.275
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>5.718.762.501</i>	<i>5.864.549.477</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.823.968.463	7.392.687.708
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.872.348.329	8.791.453.208
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.041.539.391	12.070.108.304
11. Thu nhập khác	31		427.934.291	17.927.665
12. Chi phí khác	32		134.984.828	53.047.496
13. Lợi nhuận khác	40		292.949.463	(35.119.831)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.334.488.854	12.034.988.473
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.449.635.603	929.841.756
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25.884.853.251</u>	<u>11.105.146.717</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>3.236</u>	<u>1.388</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

NĂM 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.334.488.854	12.034.988.473
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	8.668.898.533	8.634.299.118
- Các khoản dự phòng	03		1.406.272.159	(93.642.420)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(11.116.231)	330.766.427
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.718.762.501	5.864.549.477
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.947.499.993)	(600.204.717)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.946.843.480)	(8.074.976.024)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.200.787.406)	17.539.267.846
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		492.786.876	(574.329.913)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.718.762.501)	(5.864.549.477)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(172.305.037)	(779.228.499)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		83.823.788	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(101.075.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>16.606.643.063</b>	<b>28.416.940.291</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.097.181.818)	(1.945.984.210)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.097.181.818)</b>	<b>(1.945.984.210)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	202.686.127.860	143.583.902.332
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(214.332.949.225)	(167.022.975.876)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(11.646.821.365)</u>	<u>(23.439.073.544)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.862.639.880	3.031.882.537
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.984.650.020	3.931.690.168
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	21.077.315
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>10.847.289.900</u>	<u>6.984.650.020</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012

  
 Nguyễn Thị Chuyên  
 Người lập biểu

  
 Hoàng Bá Chính  
 Kế toán trưởng



  
 Lê Hoàng Vũ  
 Giám đốc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 230 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 216 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu và lợi nhuận năm 2011 đều gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước là do đơn giá bán và sản lượng tăng.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	07 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 20

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (40 năm).

##### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

#### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **8. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **9. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

---

#### **11. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

#### **12. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

#### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

31/12/2011 : 20.828 VND/USD

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

#### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	148.879.587	116.808.367
Tiền gửi ngân hàng	10.698.410.313	6.867.841.653
<b>Cộng</b>	<b>10.847.289.900</b>	<b>6.984.650.020</b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần sữa Việt Nam	16.145.199.445	11.436.372.283
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	270.750.920	844.794.236

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	280.179.141	491.127.912
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	341.885.401	349.553.710
Các khách hàng khác	7.777.741.883	7.153.389.135
<b>Cộng</b>	<b><u>24.815.756.790</u></b>	<b><u>20.275.237.276</u></b>

Khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương USD 1,000,000 được dùng để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

### 3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	21.300.000	5.999.922
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	11.225.420	16.036.295
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	59.500.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	118.509.728	243.716.778
<b>Cộng</b>	<b><u>151.035.148</u></b>	<b><u>325.252.995</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	325.252.995
Hoàn nhập dự phòng	174.217.847
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>151.035.148</u></b>

### 4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	3.138.251.431
Nguyên liệu, vật liệu	28.030.726.008	25.490.269.077
Công cụ, dụng cụ	5.760.000	12.828.731
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	790.297.361	650.768.270
Thành phẩm	6.697.968.576	4.607.639.718
Hàng hóa	478.569.963	156.721.201
<b>Cộng</b>	<b><u>36.003.321.908</u></b>	<b><u>34.056.478.428</u></b>

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 29.300.202.052 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

### 5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá thành phẩm tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	284.059.570
Trích lập dự phòng	1.580.490.006

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số cuối năm							<u>1.864.549.576</u>	
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>								
							<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm							35.711.261	41.773.500
Công cụ, dụng cụ							64.876.890	54.896.029
<b>Cộng</b>							<u>100.588.151</u>	<u>96.669.529</u>
<b>7. Tài sản ngắn hạn khác</b>								
							<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng							70.200.000	27.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn							100.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>							<u>170.200.000</u>	<u>127.000.000</u>
<b>8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>								
	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>		
Nguyên giá								
Số đầu năm	20.785.911.447	98.745.776.734	2.928.144.336	1.011.136.833	2.104.660.876	125.575.630.226		
Mua sắm mới							1.097.181.818	1.097.181.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(151.285.714)	-	-	-	(151.285.714)		
<b>Số cuối năm</b>	<u>20.785.911.447</u>	<u>98.594.494.020</u>	<u>4.025.326.154</u>	<u>1.011.136.833</u>	<u>2.104.660.876</u>	<u>126.521.526.330</u>		
<i>Trong đó:</i>								
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	100.000.000	195.322.706	-	295.322.706		
<b>Giá trị hao mòn</b>								
Số đầu năm	2.858.325.055	34.151.276.145	1.526.381.420	677.626.776	314.695.831	39.528.305.227		
Khấu hao trong năm	555.326.388	7.234.122.402	294.243.405	122.508.268	135.345.132	8.341.545.595		
Thanh lý, nhượng bán	-	(51.428.593)	-	-	-	(51.428.593)		
<b>Số cuối năm</b>	<u>3.413.651.443</u>	<u>41.317.936.621</u>	<u>1.820.624.825</u>	<u>800.135.044</u>	<u>450.040.963</u>	<u>47.802.388.896</u>		
<b>Giá trị còn lại</b>								
Số đầu năm	17.927.586.392	64.594.500.589	1.401.762.916	333.510.057	1.789.965.045	86.047.324.999		
<b>Số cuối năm</b>	<u>17.372.260.004</u>	<u>57.276.554.399</u>	<u>2.204.701.329</u>	<u>211.001.789</u>	<u>1.654.619.913</u>	<u>78.719.137.434</u>		
<i>Trong đó:</i>								
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-		
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-		

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 114.128.477.729 VND và 70.985.228.693 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.152.082.020</b>	<b>840.148.490</b>	<b>7.992.230.510</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	88.602.030	88.602.030
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	356.860.632	350.265.392	707.126.024
Khấu hao trong năm	178.430.316	148.922.622	327.352.938
<b>Số cuối năm</b>	<b>535.290.948</b>	<b>499.188.014</b>	<b>1.034.478.962</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	6.795.221.388	489.883.098	7.285.104.486
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.616.791.072</b>	<b>340.960.476</b>	<b>6.957.751.548</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	44.402.122	-	(24.838.181)	19.563.941
Phụ tùng thay thế	507.752.914	-	(471.867.317)	35.885.597
<b>Cộng</b>	<b>552.155.036</b>	<b>-</b>	<b>(496.705.498)</b>	<b>55.449.538</b>

**11. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.516.177.912	35.704.118.020
<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(a)</sup></i>	13.339.669.809	28.789.727.522
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(b)</sup></i>	4.963.238.775	6.914.390.498
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) <sup>(c)</sup></i>	10.315.107.281	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17)	-	4.194.035.520
<b>Cộng</b>	<b>31.516.177.912</b>	<b>39.898.153.540</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9).

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.4) và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).
- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2) và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.704.118.020	202.113.956.458	-	(206.301.896.566)	31.516.177.912
Vay dài hạn đến hạn trả	4.194.035.520	-	2.596.518.123	(6.790.553.643)	-
<b>Cộng</b>	<b>39.898.153.540</b>	<b>202.113.956.458</b>	<b>2.596.518.123</b>	<b>(213.092.450.209)</b>	<b>31.516.177.912</b>

#### 12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH giấy Kraft Vina	8.332.112.690	4.760.301.040
Công ty cổ phần bao bì Quang Minh	-	249.407.400
Hiang Seng Fire Container Co., Ltd.	-	10.115.918.710
Công ty TNHH giấy Bình Chiểu	586.333.000	5.828.815.685
Công ty TNHH thương mại vận tải Xuân Bảo	1.954.920.000	1.592.844.000
Công ty cổ phần giấy An Bình	805.541.000	3.702.272.860
Các nhà cung cấp khác	5.999.406.161	8.175.236.592
<b>Cộng</b>	<b>17.678.312.851</b>	<b>34.424.796.287</b>

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	5.765.999.328	(5.147.214.972)	618.784.356
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.594.448.291	(4.594.448.291)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	41.406	(41.406)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	172.305.037	1.449.635.603	(172.305.037)	1.449.635.603
Thuế thu nhập cá nhân	279.569.594	274.859.242	(254.860.849)	299.567.987
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>451.874.631</b>	<b>12.087.983.870</b>	<b>(10.171.870.555)</b>	<b>2.367.987.946</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6489/UB-CNN ngày 12 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (năm 2004), được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (năm 2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.334.488.854	12.034.988.473
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	277.617.864	362.901.603
- Các khoản điều chỉnh giảm	278.639.350	383.978.918
	(1.021.486)	(21.077.315)
Tổng thu nhập tính thuế	27.612.106.718	12.397.890.076
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>4.141.816.008</b>	<b>1.859.683.512</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm</b>	<b>(2.692.180.405)</b>	<b>(929.841.756)</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.449.635.603</b>	<b>929.841.756</b>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 14. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả công nhân viên.

#### 15. Chi phí phải trả

Chi phí dịch vụ phải trả.

#### 16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	13.226.562	-
Kinh phí công đoàn	30.189.340	24.502.600
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	26.125.760	26.125.760
Các khoản phải trả khác	33.367.612	34.317.300
<b>Cộng</b>	<b>102.909.274</b>	<b>84.945.660</b>

#### 17. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay ngân hàng như sau:

Số đầu năm	3.264.845.737
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	256.078.366
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả và trả nợ gốc vay dài hạn	(3.520.924.103)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục I đính kèm trang 28.

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- Cổ phiếu phổ thông	632	632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.368	7.999.368
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	280.003.817.347	211.069.733.029
Doanh thu bán hàng hóa	18.045.080.661	5.112.596.211
Doanh thu bán thành phẩm	246.558.820.202	200.663.846.994
Doanh thu khác	15.399.916.485	5.293.289.824
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(40.946.620)	(85.384.530)
Giảm giá hàng bán	(20.979.400)	-
Hàng bán bị trả lại	(19.967.220)	(85.384.530)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>279.962.870.727</b>	<b>210.984.348.499</b>
Trong đó:		
Doanh thu thuần bán hàng hóa	18.045.080.661	5.112.596.211
Doanh thu thuần bán thành phẩm	246.517.873.582	200.578.462.464
Doanh thu thuần khác	15.399.916.485	5.293.289.824

#### 2. Giá vốn hàng bán

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	11.222.701.696	4.566.073.121
Giá vốn của thành phẩm	197.922.490.695	163.974.687.571
Giá vốn khác	15.202.947.191	5.386.367.605
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.580.490.006	(37.266.600)
<b>Cộng</b>	<b>225.928.629.588</b>	<b>173.889.861.697</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	122.346.168	60.396.614
Lãi chênh lệch tỷ giá	52.471.967	4.356.079
<b>Cộng</b>	<b>174.818.135</b>	<b>64.752.693</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.718.762.501	5.864.549.477
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	12.137.717	330.766.427
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.752.440.590	1.930.709.972
Chi phí tài chính khác	-	778.964.399
<b>Cộng</b>	<b>8.471.203.091</b>	<b>8.904.990.275</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.109.755.020	857.625.620
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.793.817.137	4.324.131.810
Chi phí khác	1.920.396.306	2.210.930.278
<b>Cộng</b>	<b>7.823.968.463</b>	<b>7.392.687.708</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.453.134.561	4.155.921.976
Chi phí đồ dùng văn phòng	24.838.176	11.234.317
Chi phí khấu hao tài sản cố định	698.942.455	711.012.511
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.726.149.631	2.197.004.436
Chi phí khác	2.969.283.506	1.716.279.968
<b>Cộng</b>	<b>10.872.348.329</b>	<b>8.791.453.208</b>

### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.884.853.251	11.105.146.717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.884.853.251	11.105.146.717
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.368	7.999.368
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.236</b>	<b>1.388</b>

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	168.602.284.514	139.729.641.995
Chi phí nhân công	20.467.309.420	13.781.481.316
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.668.898.533	8.634.299.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.328.050.388	9.703.874.778
Chi phí khác	11.731.178.555	8.895.215.927
<b>Cộng</b>	<b>218.797.721.410</b>	<b>180.744.513.134</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm là 1.056.000000 VND (số năm trước là 942.208.000 VND).

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông chiếm 44,16% vốn điều lệ
Công ty cổ phần sữa Việt Nam	Cổ đông chiếm 17,76% vốn điều lệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt</i>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Nam</i>		
Bán hàng	2.365.949.443	2.465.892.840
<i>Công ty cổ phần sữa Việt Nam</i>		
Bán hàng	224.624.434.109	136.630.413.363
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình</i>		
Bán hàng	5.760.237.351	3.379.870.250
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An</i>		
Bán hàng	7.206.772.847	9.799.106.333

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam</i>		
Tiền hàng phải thu	341.885.401	349.553.710
<i>Công ty cổ phần sữa Việt Nam</i>		
Tiền hàng phải thu	16.145.199.445	11.436.372.283
Phải thu tiền ký quỹ	100.000.000	100.000.000
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình</i>		
Tiền hàng phải thu	280.179.141	491.127.912
<i>Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An</i>		
Tiền hàng phải thu	270.750.920	844.794.236
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>17.138.014.907</b>	<b>13.221.848.141</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2011 kết thúc ngày 31/12/2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

- Lĩnh vực sản xuất nấp, nút
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm từ trang 24 đến trang 26.

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	122.095.157	112.111.044
Trên 01 năm đến 05 năm	488.380.628	448.444.177
Trên 05 năm	4.085.778.766	3.753.540.047
<b>Cộng</b>	<b>4.696.254.551</b>	<b>4.314.095.268</b>

Theo Hợp đồng thuê đất số 29/HDTD ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp, Công ty phải trả phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 0,465 USD/m<sup>2</sup>/năm cho đến ngày 05 tháng 12 năm 2048.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012

Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

Hoàng Bá Chinh  
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

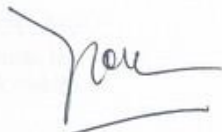
### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011


Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	-	(16.474.526.117)	64.019.358.883
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường	-	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ phần số lẻ khi phát hành cổ phiếu thường	-	-	(6.831.972)	-	(6.831.972)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	11.105.146.717	11.105.146.717
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>493.885.000</b>	<b>(6.831.972)</b>	<b>(5.369.379.400)</b>	<b>75.117.673.628</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	(5.369.379.400)	75.117.673.628
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	25.884.853.251	25.884.853.251
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>493.885.000</b>	<b>(6.831.972)</b>	<b>20.515.473.851</b>	<b>101.002.526.879</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012

  
Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

  
Hoàng Bá Chinh  
Kế toán trưởng

  
  
Lê Hoàng Vũ  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Nắp, nút</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	248.649.915.725	6.373.925.907	9.409.094.282	15.529.934.813	279.962.870.727
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>248.649.915.725</b>	<b>6.373.925.907</b>	<b>9.409.094.282</b>	<b>15.529.934.813</b>	<b>279.962.870.727</b>
Chi phí bộ phận	193.144.343.352	7.628.738.692	10.252.013.136	14.903.534.408	225.928.629.588
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	55.505.572.373	(1.254.812.785)	(842.918.854)	626.400.405	54.034.241.139
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.696.316.792)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					35.337.924.347
Doanh thu hoạt động tài chính					174.818.135
Chi phí tài chính					(8.471.203.091)
Thu nhập khác					427.934.291
Chi phí khác					(134.984.828)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.449.635.603)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>25.884.853.251</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.943.151.138</b>	<b>2.639.627.172</b>	<b>1.805.045.100</b>	<b>-</b>	<b>8.387.823.410</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)****Năm trước**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	176.918.677.051	17.335.628.536	11.436.753.088	5.293.289.824	210.984.348.499
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>176.918.677.051</b>	<b>17.335.628.536</b>	<b>11.436.753.088</b>	<b>5.293.289.824</b>	<b>210.984.348.499</b>
Chi phí bộ phận	143.352.402.960	14.655.810.340	10.748.379.159	5.133.269.238	173.889.861.697
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33.566.274.091	2.679.818.196	688.373.929	160.020.586	37.094.486.802
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(16.184.140.916)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					20.910.345.886
Doanh thu hoạt động tài chính					64.752.693
Chi phí tài chính					(8.904.990.275)
Thu nhập khác					17.927.665
Chi phí khác					(53.047.496)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(929.841.756)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>11.105.146.717</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.763.570.250</b>			-	<b>1.763.570.250</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.478.614.335</b>	<b>2.639.627.172</b>	<b>1.805.045.100</b>	-	<b>7.923.286.607</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>					


Nguyễn Thị Chuyên  
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ  
Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2012